

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH THÁI NGUYÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 49/2023/HS-PT
Ngày: 27-4-2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH THÁI NGUYÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Hồng Phương

Các thẩm phán: Bà Trần Thị Nhài
Ông Đặng Minh Tuân

- Thư ký phiên tòa: Ông Phan Khánh Tùng – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Thái Nguyên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên tòa: Bà Dương Thị Thu Hiền - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 4 năm 2023 tại Tòa án nhân dân tỉnh Thái Nguyên, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 08/2023/TLPT-HS ngày 30 tháng 01 năm 2023 đối với các bị cáo Nguyễn Minh H, Lê Văn H1, Phan Tuấn A do có kháng cáo của Công ty T9 là bị hại đồng thời là nguyên đơn dân sự đối với bản án hình sự sơ thẩm số 141/2022/HS-ST ngày 16 tháng 12 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên.

- Các bị cáo không kháng cáo:

1. **Nguyễn Minh H;** Sinh ngày 28 tháng 08 năm 1983; Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Tổ C, phường K, thành phố T, tỉnh Thái Bình; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: kinh; Tôn giáo: không; Nghề nghiệp: kinh doanh; Trình độ văn hoá 12/12; Con ông: Nguyễn Thế T; Con bà: Trần Thị H2; Vợ: Hà Thị N; có 03 con: lớn nhất sinh năm 2011, nhỏ nhất sinh năm 2015; Tiền án, tiền sự: không. Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 03/3/2022 đến ngày 22/7/2022. Hiện đang tại ngoại tại địa phương nơi cư trú – có mặt tại phiên tòa.

2. **Lê Văn H1;** Sinh ngày 25 tháng 10 năm 1984; Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: TDP A, TT H, huyện Đ, tỉnh Thái

Nguyên; Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Nùng; tôn giáo: không; nghề nghiệp: kinh doanh; trình độ văn hoá: 12/12. con ông: Lê Chí T1; Con bà: Dương Thị N1; vợ: Nguyễn Thị D; có 02 con: lớn nhất sinh năm 2011, nhỏ nhất sinh năm 2013; Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 24/12/2021 đến ngày 21/7/2022. Hiện đang tại ngoại tại địa phương nơi cư trú – có mặt tại phiên tòa.

3. Phan Tuấn A; Sinh ngày 20 tháng 10 năm 1986; Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Căn hộ G, Chung cư P, tổ F, phường Q, thành phố T, tỉnh Thái Bình; Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; nghề nghiệp: kinh doanh; trình độ văn hoá: 12/12; Con ông: Phan Văn X (đã chết); Con bà: Trần Thị H3; Vợ: Đào Thị G; có 02 con: lớn nhất sinh năm 2014, nhỏ nhất sinh năm 2017; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 03/3/2022 đến ngày 22/7/2022. Hiện đang tại ngoại tại địa phương nơi cư trú – có mặt tại phiên tòa.

- **Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Minh H và Phan Tuấn A:** Ông Nguyễn Xuân A1 - Luật sư công ty L1 thuộc đoàn luật sư TP Hà Nội. Có mặt.

- Người bào chữa cho bị cáo Lê Văn H1: Ông Dương Đình K – Luật sư công ty L2 và Toàn cầu thuộc đoàn luật sư T10.

- **Bị hại đồng thời là nguyên đơn dân sự có kháng cáo:** Công ty T9

Địa chỉ trụ sở: Đường số I, khu công nghiệp B, phường A, thành phố B, tỉnh Đồng Nai.

Người đại diện theo ủy quyền:

1. Ông Văn Phú L - chức vụ: Trưởng phòng tổ chức hành chính công ty (có mặt).

2. Ông Nguyễn Hữu C – chức vụ: Trưởng bộ phận kinh doanh và tiếp thị số 1 thuộc phòng thị trường công ty (có mặt).

3. Ông Lê Hoàng M – chức vụ: Nhân viên kinh doanh thuộc bộ phận kinh doanh và tiếp thị số 1 – phòng thị trường công ty (có mặt)

4. Ông Nguyễn Việt T2 – Trưởng phòng chất lượng an toàn – BHLĐ công ty (có mặt).

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại đồng thời là nguyên đơn dân sự: Ông Nguyễn An N2 – luật sư thuộc công ty L3 thuộc đoàn luật sư T11. (có mặt)

- **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không kháng cáo:**

1. Ông Phạm Kim T3, sinh năm 1962 (vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt)

Địa chỉ: Số nhà B, đường T, phường T, thành phố T, tỉnh Thái Bình.

2. Ông Trương Tư H4, sinh năm 1966 (vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt)

Địa chỉ: Tổ E, phường P, thành phố T, tỉnh Thái Bình.

3. Chị Trần Thị N3, sinh năm 1981 (vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt)

Địa chỉ: Tổ E, phường T, thành phố T, tỉnh Thái Bình.

4. Chị Đào Thị G, sinh năm 1990 (vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt)

Địa chỉ: Tổ F, phường Q, thành phố T, tỉnh Thái Bình.

5. Ông Lê Chí T1, sinh năm 1952(vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt)

Địa chỉ: Tổ dân phố A, thị trấn H, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.

Người làm chứng: Anh Phạm Thanh T4, sinh năm 1983 (vắng mặt)

Địa chỉ: xóm G, xã P, huyện P, tỉnh Thái Nguyên.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 22/10/2021, Công an huyện Đ nhận được tin báo của quần chúng nhân dân về việc tại Công ty Trách nhiệm hữu hạn L1 (TNHH) sản xuất và thương mại thép H5, thuộc TDP A, thị trấn H, huyện Đ đang kinh doanh hàng hóa là tôn mạ màu không rõ nguồn gốc, xuất xứ.

Hồi 18 giờ 00 phút cùng ngày, Tổ công tác của Công an huyện Đ phối hợp với Đội Quản lý thị trường số E - Cục Q và Công an thị trấn H tiến hành kiểm tra. Quá trình kiểm tra đã phát hiện 08 cuộn tôn mạ màu có dán tem nhãn phụ tôn Phương N4, còn mới, nguyên đai nguyên kiện, không có hóa đơn, chứng từ chứng minh nguồn gốc xuất xứ. Lê Văn H1 là người đại diện của Công ty TNHH L1 khai nhận nguồn gốc của 08 cuộn tôn trên là do H1 mua của Công ty cổ phần K1. Tổ công tác đã tiến hành lập biên bản sự việc, tạm giữ, niêm phong 08 cuộn tôn trên để xác minh, xử lý theo quy định pháp luật, gồm:

- 06 cuộn tôn mạ màu Việt Nhật mã số cuộn PN 070025632, trên tem mác có in tổng chiều dài là 1.436 mét, khối lượng 5.100kg, ngày sản xuất 19/10/2021

- 01 cuộn tôn mạ màu Việt Nhật mã số cuộn PN 070025639, trên tem mác có in tổng chiều dài là 1.433 mét, khối lượng 5.100kg, ngày sản xuất 19/10/2021

- 01 cuộn tôn mạ màu Việt Nhật mã số cuộn PN 070024639, trên tem mác có in tổng chiều dài là 1.433 mét, khối lượng 5.100kg, ngày sản xuất 19/10/2021.

Ngày 25/10/2021, Công ty T9 có địa chỉ tại Đường số I, KCN B, phường A, thành phố B, tỉnh Đồng Nai đã làm đơn tố giác gửi đến Công an huyện Đ, đề nghị Công an huyện Đ giải quyết.

Ngày 29/10/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra (CSĐT) Công an huyện Đ đã tiến hành cân xác định khối lượng 08 cuộn tôn mang nhãn hiệu Tôn Phương Nam thu giữ của Lê Văn H1, kết quả 08 cuộn tôn trên có tổng khối lượng là 31.715kg (Ba mươi một nghìn bảy trăm mười lăm kilogam). Cơ quan điều tra đã tiến hành lấy mẫu tôn từ 08 cuộn tôn mạ màu thu giữ của Lê Văn H1 để làm mẫu phục vụ công tác giám định, so sánh với mẫu tôn do Công ty T9 cung cấp.

Ngày 02/11/2021, Cơ quan CSĐT Công an huyện Đ đã ra Quyết định trưng cầu giám định tại V1 Bộ C3 tiến hành giám định chất lượng, giám định nhãn hiệu đối với 08 mẫu tôn cắt từ 08 cuộn tôn mạ màu thu giữ của Lê Văn H1 và ra Quyết định trưng cầu giám định tại Phòng K2 Công an tỉnh T giám định nhãn phụ đối với 08 tem nhãn phụ dán trên 08 cuộn tôn thu giữ của Lê Văn H1.

Tại kết luận giám định số 8027/C09-P4 ngày 08/11/2021 của V1 Bộ C3, kết luận: 08 mảnh tôn được cắt ra từ 08 cuộn tôn mạ màu thu giữ tại Công ty TNHH L1 (ký hiệu từ C1 đến C) gửi giám định không cùng loại với 02 mảnh tôn (ký hiệu M3, M4) do Công ty T9 cung cấp làm mẫu so sánh.

Tại bản Kết luận giám định số 8032/C09-P5 ngày 12/11/2021 của V1 Bộ C3 kết luận: Nội dung in trên các mảnh tôn cần giám định ký hiệu từ A1 đến A8 so với nội dung in trên các mảnh tôn mẫu so sánh ký hiệu M1, M2 khác bố cục, font chữ.

Tại bản Kết luận giám định số 1570/KL - KTHS ngày 12/11/2021 của Phòng K2 Công an tỉnh T kết luận: Nhãn phụ in tên Công ty T9 (ký hiệu T1 đến T8) so với nhãn phụ in tên Công ty T9 do Công ty T9 cung cấp (ký hiệu M5) không phải do cùng một bản in ra.

Để phục vụ công tác điều tra, Cơ quan CSĐT Công an huyện Đ đã có công văn đề nghị Cục sở hữu trí tuệ -Bộ K3 và công nghệ cung cấp các nội dung sau:

Thứ nhất: Công ty T9 có đăng ký chứng nhận sở hữu trí tuệ đối với nhãn hiệu sản phẩm tôn mạ màu tại Cục sở hữu trí tuệ - Bộ K3 và Công nghệ hay không? Nếu có thì đăng ký nhãn hiệu gì?

Thứ 2: Hồ sơ cấp giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu của Công ty T9.

Tại công văn số 11483/SHTT-TTKN ngày 10/12/2021 của Cục sở hữu trí tuệ Bộ K3 và công nghệ, cung cấp: Công ty T9, địa chỉ: số I, khu công nghiệp B, thành phố B, tỉnh Đồng Nai đã được cấp giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu và nộp các đơn đăng ký nhãn hiệu như trong Phụ lục 1 và Phụ Lục 2 kèm theo cho sản phẩm

“tôn mạ màu” thuộc nhóm 06. Các đơn đăng ký nhãn hiệu nêu trên trong Phụ lục 2 hiện đang được thẩm định nội dung và chưa có kết luận về khả năng bảo hộ.

Ngày 08/12/2021, Cơ quan CSĐT Công an huyện Đ đã tiến hành kiểm tra thông số in trên 08 cuộn tôn mạ màu bị thu giữ, kết quả kiểm tra cụ thể:

- 01 cuộn tôn mạ màu xám, nhãn hiệu: Tôn Phương Nam SSSC Tôn Màu Việt N5, có mã cuộn PN 070024899, thông số: 0,40 x 1200mm (3,53kg/m $\pm$ 0,10), dài 1106m.

- 01 cuộn tôn mạ màu xanh dương, nhãn hiệu: Tôn Phương Nam SSSC Tôn Màu Việt N5, có mã cuộn PN 080043801, thông số: 0,35 x 1200mm (3,06kg/m $\pm$ 0,06), dài 1476m.

- 01 cuộn tôn mạ màu xám, nhãn hiệu: Tôn Phương Nam SSSC Tôn Màu Việt N5, có mã cuộn PN 020075869, thông số: 0,35 x 1200mm (3,06kg/m $\pm$ 0,06), dài 1298m.

- 01 cuộn tôn mạ màu xám, nhãn hiệu: Tôn Phương Nam SSSC Tôn Màu Việt N5, có mã cuộn PN 080055315, thông số: 0,40 x 1200mm (3,53kg/m $\pm$ 0,10), dài 1106m.

- 01 cuộn tôn mạ màu xám, nhãn hiệu: Tôn Phương Nam SSSC Tôn Màu Việt N5, có mã cuộn PN 020080052, thông số: 0,40 x 1200mm (3,53kg/m $\pm$ 0,6), dài 1126m.

- 01 cuộn tôn mạ màu xám, nhãn hiệu: Tôn Phương Nam SSSC Tôn Màu Việt N5, có mã cuộn PN 020075869, thông số: 0,35 x 1200mm (3,06kg/m $\pm$ 0,06), dài 1318m.

- 01 cuộn tôn mạ màu đỏ, nhãn hiệu: Tôn Phương Nam SSSC Tôn Màu Việt N5, có mã cuộn PN 070027859, thông số: 0,40 x 1200mm (3,53kg/m $\pm$ 0,06), dài 1204m.

- 01 cuộn tôn mạ màu đỏ, nhãn hiệu: Tôn Phương Nam SSSC Tôn Màu Việt N5, có mã cuộn PN 020081863, thông số: 0,40 x 1200mm (3,53kg/m $\pm$ 0,06), dài 1170m.

Ngày 08/12/2021, Cơ quan CSĐT Công an huyện Đ đã trưng cầu Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự huyện Đ xác định giá trị của 08 cuộn tôn mạ màu nhãn hiệu Tôn Phương Nam thu giữ của Lê Văn H1.

Tại Kết luận định giá tài sản số 71/KL-HĐĐGTS ngày 14/12/2021 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự huyện Đ kết luận: 08 cuộn tôn mạ màu nhãn hiệu Tôn Phương Nam thu giữ của Lê Văn H1 có tổng giá trị tương đương với giá trị tôn Phương Nam thật là: 1.154.191.249 đồng (*Một tỷ, một trăm năm mươi tư triệu, một trăm chín mươi một nghìn, hai trăm bốn mươi chín đồng*).

Hồi 16 giờ 00 phút ngày 24/12/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra- Công an huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên tiến hành khám xét chỗ ở, địa điểm, phương tiện, nơi làm việc đối với Lê Văn H1. Kết quả khám xét không thu giữ gì.

Hồi 12 giờ 30 phút ngày 05/3/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên tiến hành khám xét chỗ ở, địa điểm, phương tiện, tài sản đối với Nguyễn Minh H (là cộng tác viên của Công ty cổ phần K1 theo lời khai của H1 là người bán 08 cuộn tôn cho H1) Kết quả khám xét không thu giữ gì.

Hồi 11 giờ 30 phút ngày 05/3/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên tiến hành khám xét chỗ ở, địa điểm, phương tiện, tài sản đối với Phan Tuấn A (là cộng tác viên của Công ty cổ phần K1 theo lời khai của H1, là người cùng với H bán 08 cuộn tôn cho H1). Kết quả khám xét thu giữ trong phòng ngủ của Tuấn A: 01 phiếu xuất kho ngày 12/10/2021 của Công ty cổ phần K1; 01 phiếu thu ngày 12/10/2021 của Công ty cổ phần K1; 01 bản giao nhận ngày 12/10/2021 có nội dung biên bản ghi bên bán là Công ty cổ phần K1.

Tại Cơ quan điều tra ban đầu Lê Văn H1, Nguyễn Minh H, Phan Tuấn A khai nhận như sau: Nguyễn Minh H là Trưởng phòng kinh doanh của Công ty T12, có địa chỉ tại khu công nghiệp P, phường P, thành phố T, tỉnh Thái Bình và Phan Tuấn A là nhân viên kinh doanh của Công ty T12, đồng thời Tuấn A và H đều là cộng tác viên kinh doanh của Công ty cổ phần K1 có địa chỉ tại số D đường N, tổ E, phường T, thành phố T, tỉnh Thái Bình. Khoảng tháng 9/2021, H và Tuấn A đến địa bàn huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên gặp Lê Văn H1 là người quản lý hoạt động kinh doanh của Công ty TNHH L1 (do ông Lê Chí T1, sinh năm 1952, trú tại TDP A, thị trấn H, Đ (bố đẻ của Lê Văn H1) làm giám đốc nhưng do sức khỏe yếu nên ủy quyền cho H1 quản lý) để giới thiệu sản phẩm tôn mạ màu giả nhãn hiệu Tôn Phương Nam do Công ty T12 sản xuất. H giới thiệu với H1 tôn mạ màu giả nhãn hiệu Tôn Phương Nam là tôn có đặc điểm hình dạng giống với Tôn Phương N6, tuy nhiên không phải do Công ty T9 sản xuất và có giá thấp hơn giá Tôn Phương Nam trên thị trường. Đến khoảng giữa tháng 10/2021, H1 đã liên hệ với Phan Tuấn A để đặt mua 08 cuộn tôn mạ màu giả nhãn hiệu Tôn Phương Nam với tổng số tiền là 800.000.000đ (T5 trăm triệu đồng) nhằm mục đích bán ra thị trường để kiếm lợi nhuận. Tuấn A đã báo lại cho H để chốt giá mua bán, H đã báo giá cho H1 chênh lệch 700đ/01 mét tôn mạ màu so với báo giá của Công ty nhằm mục đích kiếm lời. Sau khi H1 đặt hàng, H đã báo lại cho ông Phạm Kim T3 - Tổng giám đốc Công ty T12 và ông Trương Tư H4 - Phó Tổng giám đốc Công ty T12 và được ông T3 và ông Hòa đồng ý nhận đơn hàng đặt sản xuất 08 cuộn tôn mạ màu giả nhãn hiệu Tôn Phương Nam. Do công ty T12 không có phôi tôn để gia công thành tôn mạ màu, H đã liên hệ với bà Trần Thị N3 - Giám đốc Công ty K1 để lấy 08 cuộn phôi tôn chuyển cho Công ty T12 gia công thành tôn mạ màu giả nhãn hiệu Tôn Phương Nam. Công ty K1 đã chuyển 08 cuộn phôi tôn cho Công ty T12 để gia công thành tôn mạ màu giả nhãn hiệu Tôn

Phương Nam. Sau khi gia công xong 08 cuộn tôn mạ màu giả nhãn hiệu tôn Phương Nam được Công ty T12 giao lại cho Công ty K1, H nhờ ông Nguyễn Minh T6 - là chủ tịch hội đồng quản trị Công ty T12 gọi xe container để chở 08 cuộn tôn đến giao cho H1, đồng thời H giao nhiệm vụ cho Phan Tuấn A đi cùng xe container mang 08 cuộn tôn mạ màu giả nhãn hiệu tôn Phương Nam đến giao cho H1, Tuấn A đồng ý. Khoảng 22 giờ đến 23 giờ (Tuấn A không nhớ chính xác ngày), Tuấn A đi từ nhà đến Công ty T12 thì thấy tại kho hàng của Công ty T12 đã có 01 container đợi sẵn, trên xe đã xếp sẵn 08 cuộn tôn mạ màu đều được đóng kín, nguyên đai nguyên kiện, không có dán tem nhãn phụ, không có hóa đơn chứng từ chứng minh nguồn gốc xuất xứ. H sử dụng các thông số ở phiếu xuất kho của Công ty K1 làm căn cứ để soạn thảo biên bản giao nhận 08 cuộn tôn để đưa cho Tuấn A. Tuấn A đi cùng lái xe container (Tuấn A không biết người lái xe là ai, địa chỉ ở đâu) vận chuyển 08 cuộn tôn trên đến Công ty TNHH L1 vào khoảng sáng sớm hôm sau (không nhớ ngày cụ thể). Sau khi giao cho H1 08 cuộn tôn mạ màu giả nhãn hiệu tôn Phương Nam xong, H1 đã trả tiền mua 08 cuộn tôn trên bằng tiền mặt, số tiền khoảng 800 - 900 triệu đồng (Tuấn A không nhớ chính xác số tiền mà H1 đã thanh toán). Tuấn A đưa cho H1 01 tờ giấy giao nhận tôn có ghi tên bên giao hàng là Công ty cổ phần K1 và ký biên nhận tiền vào giấy giao nhận trên. Sau đó, Tuấn A mang toàn bộ số tiền bán tôn vừa thu được về giao cho H. Số tiền H kiểm được từ việc báo giá bán tôn chênh lệch là 8.335.000 đồng, H đã cho Tuấn A số tiền 7.000.000 đồng và giữ lại 1.335.000 đồng, số tiền còn lại H đã nộp về Công ty Cổ phần K1.

Lê Văn H1 sau khi mua được 08 cuộn tôn mạ màu giả nhãn hiệu Tôn Phương Nam, để tạo niềm tin cho khách hàng, H1 đã nhờ Phạm Thanh T4 (sinh năm 1983, trú tại xóm G, xã P, huyện P, tỉnh Thái Nguyên) làm nghề in phun màu có cửa hiệu tại Tổ B, phường Q, thành phố T, giúp in mẫu tem nhãn phụ của tôn Phương N6 và dán vào 08 cuộn tôn trên, tuy nhiên chưa kịp bán ra thị trường thì bị lực lượng chức năng kiểm tra phát hiện và tạm giữ. H1 xác định khi nhờ T4 in màu tem nhãn phụ của tôn Phương N6 thì H1 trả cho T4 số tiền 150.000 đồng, H1 không nói cho T4 biết mục đích in tem nhãn phụ của H1 để làm gì. Quá trình kiểm tra, thu giữ 08 cuộn tôn mạ màu giả nhãn hiệu Tôn Phương Nam, Lê Văn H1 đã giao nộp cho Cơ quan CSĐT Công an huyện Đ biên bản giao nhận mua bán 08 cuộn tôn trên, tuy nhiên, phần viết tay về việc nhận tiền của Tuấn A đã bị H1 xé mất một góc ở phía dưới, không còn đầy đủ chữ.

Lời khai ban đầu của Nguyễn Minh H, Lê Văn H1, Phan Tuấn A đều thừa nhận khi bán 08 cuộn tôn mạ màu cho Lê Văn H1, H và Tuấn A biết rõ 08 cuộn tôn mạ màu trên là tôn mạ màu giả nhãn hiệu tôn Phương Nam, do Công ty T12 sản xuất theo đơn đặt hàng của Lê Văn H1.

Cơ quan CSĐT Công an huyện Đ đã làm việc với Công ty T12 và Công ty K1. Kết quả làm việc xác định Công ty T12 và Công ty K1 không sản xuất hoặc liên

doanh sản xuất tôn mang nhãn hiệu Phương Nam. Công ty T12 và Công ty K1 không bán tôn mang nhãn hiệu Phương Nam cho H1, không biết H và Tuấn A giao dịch bán tôn nhãn hiệu Phương Nam kém chất lượng cho H1.

Quá trình điều tra đến ngày 24/12/2021 Nguyễn Minh H, Lê Văn H1, Phan Tuấn A thay đổi lời khai ban đầu như sau:

Nguồn gốc của 08 cuộn tôn mạ màu bán cho Lê Văn H1 không phải do Công ty T12 sản xuất. Vào khoảng đầu tháng 9/2021, (H không nhớ ngày cụ thể) có 01 người đàn ông tên là T7 (H không biết tên tuổi, địa chỉ, số điện thoại) ở thành phố Hải Phòng đến Công ty gặp H giới thiệu cho H biết có 08 cuộn tôn mạ màu nhãn hiệu Tôn Phương Nam kém chất lượng, là hàng tồn kho đã lâu cần thanh lý giá rẻ, không có hóa đơn chứng từ chứng minh nguồn gốc xuất xứ muốn bán với giá 480.000.000 đồng, T7 đưa cho H 01 tờ giấy viết tay có thông số của các cuộn tôn. Đến khoảng đầu tháng 10/2021 (H không nhớ ngày cụ thể), H và Tuấn A lên huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên gặp H1 để chào hàng và giới thiệu có 08 tôn mạ màu nhãn hiệu Phương Nam kém chất lượng, hàng tồn kho lâu ngày mà T7 giao bán. H báo giá cho H1 là 60 triệu đồng/1 cuộn, lúc đó H1 chưa đồng ý mua. Khoảng 3 - 4 ngày sau H1 liên lạc với Tuấn A để hỏi mua 08 cuộn tôn Phương Nam trên. *Do chưa liên lạc được với T7 nên H chưa chốt đơn hàng với H1. Đến giữa tháng 10/2021* (không nhớ ngày cụ thể), T7 tiếp tục đến tìm H và hỏi đã có khách chưa thì H trả lời có khách rồi nhưng chưa biết hàng hóa thế nào. T7 hẹn H ngày hôm sau đến cảng Đ - Hải Phòng gặp T7 xem hàng. Khoảng 10 giờ ngày hôm sau H một mình đến cảng Đ - Hải Phòng thì thấy T7 đứng đợi sẵn ở đó. T7 đưa H vào một kho bãi trong cảng Đình V nhưng do đang dịch C1, phun khử khuẩn nên không xem hàng được. Sau đó T7 đưa H ra tòa nhà có tên “Thành Đạt” gần cảng Đình V giới thiệu nói cho H biết văn phòng của T7 ở tầng 5 tòa nhà, H và T7 ngồi quán cafe trao đổi giao dịch thống nhất là 55.000.000 đồng/1 cuộn tôn. H hẹn T7 khoảng 22 giờ ngày hôm sau chở 08 cuộn tôn đến km số 6, phường P gần Công ty T12 thì sẽ có người đi giao hàng cùng đi, T7 đồng ý. Sáng hôm sau H gặp Tuấn A tại Công ty T12 và hẹn Tuấn A “tôi nay đi giao hàng thì anh qua đón”. Đến khoảng 22 giờ ngày 17/10/2021 H đón Tuấn A đến điểm hẹn, khi ra đến nơi thì thấy 01 xe Container chở 08 cuộn tôn mạ màu đã đợi sẵn. H đưa cho Tuấn A 02 bản giao nhận 08 cuộn tôn soạn thảo trước đó, dặn Tuấn A sau khi giao hàng thì thu của H1 480.000.000 đồng, trả cho lái xe Container 440.000.000 đồng và bảo Tuấn A lên xe và đi giao cho H1 còn H đi về nhà. Tuấn A cùng lái xe C2 đến giao hàng cho H1, sau khi giao hàng xong, H1 đã trả cho Tuấn A 480.000.000 đồng bằng tiền mặt, Tuấn A giao cho H1 01 biên bản giao nhận 08 cuộn tôn và viết vào biên bản giao Tuấn A đã nhận đủ số tiền trên. Sau đó, Tuấn A trả cho người lái xe container số tiền 440.000.000 đồng, còn lại 40.000.000 đồng Tuấn A đem về đưa lại cho H và được H chia cho số tiền 7.000.000 đồng.

Ngày 26/4/2022, Cơ quan CSĐT Công an huyện Đ đã trưng cầu Viện Khoa học hình sự - Bộ C3 giám định tiêu chuẩn chất lượng của 08 cuộn tôn mạ màu thu giữ của Lê Văn H1.

Tại Công văn trả lời số 1241/C09-P4 ngày 17/6/2022 của V1 - Bộ C3 xác định: Hiện tại V1 - Bộ C3 được biết không có đơn vị nào có khả năng phân tích được mẫu vật theo yêu cầu của Cơ quan CSĐT Công an huyện Đ, do vậy, V1 Bộ C3 từ chối giám định tiêu chuẩn chất lượng đối với 08 cuộn tôn mạ màu thu giữ của Lê Văn H1.

Do không giám định được tiêu chuẩn chất lượng đối với 08 cuộn tôn mạ màu thu giữ của Lê Văn H1 nên không xác định được 08 cuộn tôn mạ màu trên đạt được bao nhiêu % (phần trăm) chỉ tiêu chất lượng tôn mạ màu của Công ty T9.

Tại công văn số 11483/SHTT-TTKN ngày 10/12/2021 của Cục S trí tuệ, thông tin các nội dung bản tin in trên 08 cuộn tôn mạ màu thu giữ của Lê Văn H1 đã được công ty T9 đăng ký bảo hộ nhãn hiệu tại Cục sở hữu trí tuệ - Bộ K3 và Công nghệ. Do vậy, hành vi của Nguyễn Minh H, Lê Văn H1, Phan Tuấn A là hành vi bán tôn mạ màu giả nhãn hiệu Tôn Phương Nam, xâm phạm quyền sở hữu công nghiệp đối với nhãn hiệu đã được bảo hộ theo quy định tại khoản 1, Điều 129 Luật Sở hữu trí tuệ. Hàng hóa là 08 cuộn tôn mạ màu mang nhãn hiệu “Tôn Phương Nam” thu giữ của Lê Văn H1 được coi hàng hóa giả mạo theo quy định tại khoản 2, Điều 213 Luật Sở hữu trí tuệ.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 141/2022/HS-ST, ngày 16/12/2022 của Tòa án nhân dân huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên đã quyết định:

Áp dụng: Điểm đ khoản 2, khoản 3 Điều 226; Điểm i, s khoản 1 Điều 51 (điểm i, s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51 đối với bị cáo H1), Điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015.

* Tuyên bố: Các bị cáo Nguyễn Minh H, Phan Tuấn A, Lê Văn H1 phạm tội: “*Xâm phạm quyền sở hữu công nghiệp*”.

* Xử phạt:

1. Bị cáo Nguyễn Minh H 30 (ba mươi) tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 60 (sáu mươi) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

2. Bị cáo Phan Tuấn A 24 (hai mươi bốn) tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 48 (bốn mươi tám) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

3. Bị cáo Lê Văn H1 18 (mười tám) tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 36 (ba mươi sáu) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn quyết định về hình phạt bổ sung, trách nhiệm bồi thường dân sự, xử lý vật chứng, buộc các bị cáo chịu án phí và thông báo quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 20/12/2022 Công ty T9 kháng cáo với nội dung: Bản án sơ thẩm xử các bị cáo Nguyễn Minh H, Phan Tuấn A, Lê Văn H1 về tội Xâm phạm sở hữu công nghiệp theo quy định tại điểm đ khoản 2 điều 226 Bộ luật là chưa chính xác, chưa khách quan, không đủ tính răn đe, không bảo đảm sự nghiêm minh của pháp luật ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của công ty. Đề nghị huỷ bản án sơ thẩm để điều tra lại tội danh của các bị cáo về tội sản xuất, buôn bán hàng giả quy định tại điểm a, khoản 3 Điều 192 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa phúc thẩm Công ty T9 giữ nguyên nội dung đơn kháng cáo.

Các bị cáo đều khai lời khai ban đầu tại cơ quan Điều tra các bị cáo đã Khai 08 cuộn tôn bị thu giữ được gia công tại công ty T12 và công ty CP K1 là không đúng sự thật. Vì lúc đó các bị cáo không hiểu biết pháp luật nên đã khai như vậy để công ty T12 và công ty CP K1 sẽ chịu trách nhiệm. Sau khi các bị cáo suy nghĩ lại thì các bị cáo đã khai đúng sự thật. Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo Nguyễn Minh H khai về nguồn gốc 08 cuộn tôn H đặt mua của một người tên T7 ở Hải Phòng với giá 440.000.000đồng, khi mua thì H không được kiểm tra nhãn mác mà T7 nói với H đó là tôn Phương N6 loại tôn kho kém chất lượng, H và Tuấn A đã đến gặp H1 để tiếp thị sản phẩm tôn khác đồng thời có nói với H1 là có tôn Phương Nam loại tôn kho kém chất lượng giá 480.000.000đồng/ 08 cuộn, sau đó H1 nhất trí mua. T7 là người có hàng tự thuê xe vận chuyển còn Phan Tuấn A là người đi cùng xe để giao hàng cho H1, nhận tiền do H1 thanh toán, sau đó trả cho lái xe 440.000.000đồng, lãi 40.000.000đồng H cho Tuấn A 7.000.000đồng, còn lại H sử dụng.

Phan Tuấn A khai: Bị cáo không biết nguồn gốc 8 cuộn tôn mạ màu H mua của ai, Tuấn A được H bảo đi cùng xe vận chuyển hàng lên cho H1 và nhận tiền trả cho chủ xe, Tuấn A được H đưa cho 7.000.000đồng. Phan Tuấn A cũng thừa nhận trước khi giao 08 tám cuộn tôn này cho H1 thì Tuấn A và H đã đến gặp H1 đặt vấn đề bán 08 cuộn tôn như trên.

Lê Văn H1 khai: Khi nhận 08 cuộn tôn mạ màu của Tuấn A và H giao cho H1 đều không có nhãn mác, H1 đã nhờ anh T4 in tem nhãn phụ tôn Phương N6 để H1 dán vào các cuộn tôn mục đích để bán giá cao hơn, hưởng lợi. H1 không biết nguồn gốc 8 cuộn tôn này Tuấn A và H mua của ai mà chỉ nghe H nói là T8 Phương Nam kém chất lượng, do ham rẻ nên H1 đã mua, chưa kịp tiêu thụ thì bị thu giữ.

Phần kết luận vụ án, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên sau khi phân tích tính chất của vụ án, hành vi phạm tội của các bị cáo. Từ đó đề nghị Hội đồng xét xử: Không chấp nhận kháng cáo của Công ty T9. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 của Bộ luật tố tụng hình sự, giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm

số 141/2022/HSST ngày 16/12/2022 của Tòa án nhân dân huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên đã tuyên đối với các bị cáo.

Người bảo vệ quyền và ích hợp pháp của công ty T9, luật sư tranh luận: Luật sư không đồng ý với kết luận của Viện kiểm sát. Tòa án cấp sơ thẩm chưa xác định chính xác tội danh đối với các bị cáo, chưa làm rõ lời khai của các bị cáo còn mâu thuẫn dẫn đến xác định tội danh không chính xác, chưa làm rõ nguồn gốc 08 cuộn tôn ai là người giao hàng, ai là người chở hàng. Cấp sơ thẩm không căn cứ các quy định về tội “Buôn bán hàng giả” theo Điều 192 của Bộ luật hình sự, lời khai của bị cáo H và Tuấn A đều biết không phải Tôn Phương Nam nhưng vẫn mua bán, 08 cuộn tôn in nhãn phụ Tôn Phương N6 là buôn bán hàng giả theo Nghị định số 98/2020/NĐ-CP ngày 26/8/2020 của Chính phủ. Đủ cơ sở kết tội các bị cáo phạm tội buôn bán hàng giả theo điểm a khoản 3 Điều 192 của Bộ luật hình sự. Đề nghị Hội đồng xét xử huỷ bản án sơ thẩm để điều tra, xét xử lại vụ án đối với các bị cáo về tội buôn bán hàng giả quy định tại Điều 192 của Bộ luật hình sự và làm rõ nguồn gốc 08 cuộn Tôn mạ màu có dán nhãn mác Tôn Phương Nam do các bị cáo đã mua bán. Án sơ thẩm xác định các bị cáo là đồng phạm trong vụ án là không đúng. Trong vụ án này các bị cáo đều phạm tội độc lập không có đồng phạm

Những người đại diện theo uỷ quyền của công ty T9 không tranh luận, nhất trí với quan điểm bảo vệ của Luật sư tại phiên tòa.

Luật sư bào chữa cho bị cáo Nguyễn Minh H và Phan Tuấn A trình bày quan điểm bào chữa cho hai bị cáo: Luật sư nhất trí bản kết luận của Viện kiểm sát tại tòa. Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử các bị cáo Nguyễn Minh H và Phan Tuấn A về tội “Xâm phạm quyền sở hữu công nghiệp” theo điểm đ khoản 2 Điều 226 của Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, các bị cáo đều có nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Mức án cấp sơ thẩm đã xét xử đối với các bị cáo là phù hợp. Không đủ căn cứ kết tội các bị cáo về tội buôn bán hàng giả như kháng cáo của Công ty T9. Đề nghị Hội đồng xét xử giữ nguyên bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện Đại Từ đã xét xử đối với các bị cáo.

Luật sư bào chữa cho bị cáo Lê Văn H1 trình bày quan điểm bào chữa: Luật sư nhất trí kết luận của Viện kiểm sát. Những ý kiến của Luật sư bảo vệ cho công ty T9 cho rằng: Tại cấp sơ thẩm đã được điều tra rất chặt chẽ, thấu tình đạt lý. Đề nghị Hội đồng xét xử giữ nguyên bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện Đại Từ đã xét xử đối với bị cáo Lê Văn H1.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên sau khi tranh luận, viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm đã đề nghị tại phiên tòa.

Lời nói sau cùng bị cáo Nguyễn Minh H, Phan Tuấn A, Lê Văn H1 rất ân hận về hành vi phạm tội của mình, do không hiểu biết pháp luật và hám lợi nên đã phạm

tội, các bị cáo xin lỗi Công ty T9 và mong Hội đồng xét xử cho các bị cáo được hưởng khoan hồng của pháp luật, được cải tạo tại địa phương.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Đơn kháng cáo của Công ty T9 làm trong hạn luật định được đưa ra xét xử theo trình tự phúc thẩm.

[2] Về nội dung:

Xét kháng cáo của Công ty T9 đối với nội dung kháng cáo: Tòa án cấp sơ thẩm kết tội các bị cáo Nguyễn Minh H, Lê Văn H1, Phan Tuấn A về tội “Xâm phạm quyền sở hữu công nghiệp” theo điểm đ khoản 2 Điều 226 của Bộ luật hình sự là không đúng tội, chưa làm rõ các mâu thuẫn giữa các lời khai của các bị cáo dẫn đến xác định tội danh không chính xác, chưa làm rõ nguồn gốc 08 cuộn tôn mạ màu các bị cáo mua bán có nguồn gốc từ đâu, hành vi của các bị cáo đủ cơ sở kết luận các bị cáo phạm tội “Buôn bán hàng giả” theo Điều 192 của Bộ luật hình sự.

Hội đồng xét xử thấy rằng: Căn cứ các tài liệu, chứng cứ thu thập trong quá trình điều tra, căn cứ kết luận giám định, lời khai của những người tham gia tố tụng khác có trong hồ sơ vụ án, lời khai của các bị cáo tại phiên tòa sơ thẩm, phúc thẩm. Các bị cáo đã khai rõ nguồn gốc của 08 cuộn tôn, những lời khai của các bị cáo có mâu thuẫn đã được làm rõ trong quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm, phúc thẩm các bị cáo đều khai rõ lý do thay đổi lời khai và xác định lời khai tại các phiên tòa là khách quan đúng sự thật. Hội đồng xét xử có đủ căn cứ xác định:

Ngày 18/10/2021 tại tổ dân phố A, thị trấn H, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên. Nguyễn Minh H và Phan Tuấn A đã thực hiện hành vi bán cho Lê Văn H1 08 cuộn tôn mạ màu giả mạo nhãn hiệu của T9 có gắn nhãn hiệu, dấu hiệu trùng với nhãn hiệu của Công ty T9, có địa chỉ: đường số I, khu công nghiệp B, phường A, thành phố B, tỉnh Đồng Nai, đã được đăng ký bảo hộ tại Cục Sở hữu trí tuệ cho Lê Văn H1 có tổng giá trị là 1.154.191.249 đồng (*Một tỷ, một trăm năm mươi tư triệu, một trăm chín mươi một nghìn, hai trăm bốn mươi chín đồng*), nhằm mục đích kiếm lời. Lê Văn H1 sau khi mua tôn mạ màu của H và Tuấn A đã có hành vi đặt in làm giả tem nhãn phụ của T8 Phương Nam cho 08 cuộn tôn trên để tạo lòng tin cho khách hàng tiêu dùng. H1 chưa kịp tiêu thụ thì đến ngày 22/10/2021 bị Tổ công tác Công an huyện Đ, Đội Quản lý thị trường số E - Cục Q và Công an thị trấn H phát hiện thu giữ.

Tại cấp sơ thẩm đã điều tra làm rõ hành vi phạm tội của các bị cáo đó là hành vi mua bán hàng hóa là tôn mạ màu giả mạo nhãn hiệu Tôn Phương Nam của Nguyễn Minh H, Lê Văn H1, Phan Tuấn A đã xâm phạm quyền đối với nhãn hiệu đã được

bảo hộ theo quy định tại khoản 1, Điều 129 Luật sở hữu trí tuệ. Hàng hóa là 08 cuộn tôn mạ màu mang nhãn hiệu “Tôn Phương Nam” thu giữ của Lê Văn H1 được coi là hàng hóa giả mạo theo quy định tại khoản 2, Điều 213 Luật Sở hữu trí tuệ. Hành vi buôn bán mặt hàng Tôn mạ màu giả mạo nhãn hiệu Tôn Phương Nam đã được bảo hộ mà không được phép của chủ sở hữu nhãn hiệu. Từ đó, Tòa án cấp xét xử các bị cáo Nguyễn Minh H, Lê Văn H1, Phan Tuấn A về tội “Xâm phạm quyền sở hữu công nghiệp” theo điểm đ khoản 2 Điều 226 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

Từ những phân tích nêu trên, xét thấy, không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của Công ty T9 cũng như đề nghị của Luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của công ty T9.

Đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên tại phiên tòa hôm nay và luận cứ bào chữa của luật sư đối với các bị cáo là có căn cứ. Cần giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số 141 ngày 16/12/2022 của Tòa án nhân dân huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên.

[3] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Các bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Bởi các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Không chấp nhận kháng cáo của Công ty T9 là bị hại đồng thời là nguyên đơn dân sự. Giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số 141/2022/HS-ST ngày 16 tháng 12 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên. Tuyên bố: Các bị cáo Nguyễn Minh H, Phan Tuấn A, Lê Văn H1 phạm tội: “*Xâm phạm quyền sở hữu công nghiệp*”.

Áp dụng: Điểm đ khoản 2, khoản 3 Điều 226; Điểm i, s khoản 1 Điều 51 (điểm i, s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51 đối với bị cáo H1), Điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015. Xử phạt:

1. Bị cáo Nguyễn Minh H 30 (ba mươi) tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 60 (sáu mươi) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo H về Ủy ban nhân dân Phường K, TP T, tỉnh Thái Bình giám sát giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú trong việc giám sát, giáo dục đối với bị cáo.

2. Bị cáo Phan Tuấn A 24 (hai mươi bốn) tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 48 (bốn mươi tám) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Tuấn A về Ủy ban nhân dân phường Q, TP T, tỉnh Thái Bình giám sát giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú trong việc giám sát, giáo dục đối với bị cáo.

3. Bị cáo Lê Văn H1 18 (mười tám) tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 36 (ba mươi sáu) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo H1 về Ủy ban nhân dân thị trấn H, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên giám sát giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú trong việc giám sát, giáo dục đối với bị cáo.

Trường hợp các bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, nếu các bị cáo cố tình vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự từ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án. Trường hợp các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định của Điều 56 Bộ luật hình sự.

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 Nghị quyết số 326 ngày 30/12/2016 của UBTVQH 14 về án phí. Các bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án hình sự phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh TN, Sở TP;
- TAND huyện Đại Từ;
- Công an huyện Đại Từ;
- THADS huyện Đại Từ;
- THA hình sự;
- Bị cáo (theo địa chỉ);
- Bị hại, NĐDS (theo địa chỉ);
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Hồng Phương